

UBND HUYỆN BÙ ĐĂNG

TRUNG TÂM Y TẾ

Số: 50 /CV-TTYT

V/v: Yêu cầu báo giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bù Đăng, ngày 11 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ điểm d, khoản 02, điều 16, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

Trung tâm Y tế Bù Đăng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua hóa chất xét nghiệm dùng cho máy sinh hóa AU480 lần 1 năm 2024, với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bên mời thầu: Trung tâm Y tế Bù Đăng – Địa chỉ: khu Đức Thiện, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; Điện thoại: 02713.974.724

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: DS. Nguyễn Thị Lam – Khoa Dược-TTB-VTYT – Trung tâm Y tế Bù Đăng; Điện thoại: 0944.35.32.32; email: trungtambudang@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

-- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: DS. Nguyễn Thị Lam – Khoa Dược-TTB-VTYT – Trung tâm Y tế Bù Đăng, địa chỉ: khu Đức Thiện, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. (gửi bản gốc)

-- Nhận qua email: trungtambudang@gmail.com (bản excel và bản scan có đóng dấu)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 17h00 ngày 21/3/2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên và không làm theo mẫu quy định sẽ không được xem xét (có mẫu báo giá đính kèm)

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày báo giá.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá**

1. Danh mục hóa chất xét nghiệm dùng cho máy sinh hóa AU480. Mô tả hàng hóa cụ thể tại mục *Thông số kỹ thuật* của các sản phẩm tại phụ lục 01 đính kèm.

2. Địa điểm giao hàng: Trung tâm Y tế Bù Đăng – Địa chỉ: khu Đức Thiện, thị trấn

Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Ngay sau khi hoàn tất các thủ tục mua sắm.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: theo các quy định hiện hành.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Phòng HCTH (bộ phận TCKT);
- Lưu VT, Khoa Dược-TTB-VTYT (L).





# PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Công văn số 50 /CV-TTYT ngày 11/3/2023 của Trung tâm Y tế Bù Đăng)

STT	Tên hàng hóa hoặc tương đương	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách đóng gói tham khảo	Đơn vị tính	Số lượng
1	Đo hoạt độ Amylase	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng $\alpha$ -amylase	4x40ml	Hộp	5
2	Đo hoạt độ ALT (GPT)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng ALT	4x50ml+4x25ml	Hộp	10
3	Đo hoạt độ AST (GOT)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng AST	4x25ml+4x25ml	Hộp	15
4	Định lượng Triglycerid	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng triglyceride	4x50ml+4x12.5ml	Hộp	8
	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng GGT	4x40ml+4x40ml	Hộp	10
6	Định lượng Creatinin	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng creatinine	4x51ml+4x51ml	Hộp	10
7	Định lượng Bilirubin trực tiếp	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng bilirubin trực tiếp	4x20ml+4x20ml	Hộp	1
8	Định lượng Cholesterol toàn phần	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng cholesterol	4x45ml	Hộp	8
9	Định lượng Glucose	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng glucose	4x53ml+4x27ml	Hộp	4
10	Định lượng Ure	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng urê	4x53ml+4x53ml	Hộp	2
11	Định lượng Acid Uric	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng axit uric	4x42.3ml+4x17.7ml	Hộp	5
12	Định lượng Albumin trong huyết thanh và huyết tương	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng albumin test	4x29ml	Hộp	2
13	Định lượng Bilirubin toàn phần	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng bilirubin toàn phần	4x40ml+4x40ml	Hộp	1
14	Huyết thanh hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hoá thường quy	Chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa nước tiểu thường quy	Lọ/5ml	Lọ	10
15	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 1	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 1	Lọ/5ml	Lọ	15
16	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 2	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 2.	Lọ/5ml	Lọ	15
17	Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa.	Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa.	Bình/5 lit	Bình	6
18	Chất chuẩn huyết thanh mức cao cho xét nghiệm điện giải	Chất hiệu chuẩn mức cao sử dụng cho xét nghiệm định lượng (gián tiếp) nồng độ natri (Na <sup>+</sup> ), kali (K <sup>+</sup> ) và clorua (Cl <sup>-</sup> ) trong huyết thanh, huyết tương	4x100ml	Hộp	2
19	Chất chuẩn huyết thanh mức thấp cho xét nghiệm điện giải	Chất hiệu chuẩn mức thấp được sử dụng cho xét nghiệm định lượng (gián tiếp) nồng độ natri (Na <sup>+</sup> ), kali (K <sup>+</sup> ) và clorua (Cl <sup>-</sup> ) trong huyết thanh	4x100ml	Hộp	2

STT	Tên hàng hóa hoặc tương đương	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách đóng gói tham khảo	Đơn vị tính	Số lượng
20	Hóa chất điện giải cho điện cực tham chiếu	Hoá chất điện giải cho điện cực tham chiếu sử dụng cho xét nghiệm định lượng (gián tiếp) nồng độ Na <sup>+</sup> , K <sup>+</sup> và Cl <sup>-</sup>	4x1000ml	Hộp	3
21	Chất chuẩn điện giải mức giữa	Chất hiệu chuẩn mức trung bình sử dụng cho xét nghiệm định lượng (gián tiếp) nồng độ Na <sup>+</sup> , K <sup>+</sup> và Cl <sup>-</sup>	4x2000ml	Hộp	6
22	Dung dịch đệm ISE	Dung dịch đệm sử dụng cho xét nghiệm định lượng (gián tiếp) nồng độ Na <sup>+</sup> , K <sup>+</sup> và Cl <sup>-</sup>	4x2000ml	Hộp	3
23	Dung dịch rửa	Dung dịch rửa; Thành phần: Sodium Hypochlorite 5 - 10%; Chất vệ sinh cô đặc	450ml	Bình	2

Công ty....  
Địa chỉ:....  
MST:....  
SĐT:....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>**

Kính gửi: Trung tâm Y tế Bù Đăng.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế Bù Đăng, chúng tôi, ...(ghi tên hãng sản xuất, nhà cung cấp, trường hợp liên danh thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên doanh), báo giá cho các trang thiết bị vật tư y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị vật tư y tế và các dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí các dịch vụ có liên quan <sup>(9)</sup>	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup>	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND) (8+9+10)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									
Cộng: n khoản										

*(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)*

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ..... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4, Mục I - Yêu cầu báo giá).

3. Chúng tôi cam kết:

– Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thẻ hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

– Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

– Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

*(Ký tên, đóng dấu)*

#### **Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.